TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày 14 - 02 - 2025
V/v: Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kim Thị Sà Mết

2. Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Diệu Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về "*tranh chấp hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông **Phạm Văn A**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

1.2 Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

2.2 Bà **Hà Thị T1**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/10/2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T trình bày: Vợ chồng ông A, bà T là chủ hụi, vợ chồng ông Đ, bà T1 là hụi viên. Ông Đ và bà T1 tham gia nhiều dây hụi, cụ thể:

Dây hụi mở ngày 06/6/2021 (âm lịch), loại hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa 03 tháng khui một lần, hụi có 15 phần (chưng), vợ chồng ông Đ tham gia 02 phần và đã hốt hết. Hụi mãn vào ngày 06/11/2024 (âm lịch). Dây hụi này, vợ chồng ông Đ

hốt hụi ở kỳ khui hụi thứ 02 và thứ 05. Sau khi hốt hụi ông Đ không đóng hụi từ kỳ hụi thứ 6. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 03/2024/QĐ-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Tòa án đã giải quyết ông Đ, bà T1 trả 05 kỳ nợ hụi (các kỳ thứ 6, 7, 8, 9, 10) với số tiền 50.000.000 đồng. Nay các kỳ hụi từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 14 đã khui, ông Đ và bà T1 tiếp tục không đóng hụi, ông A và bà T đã đóng thay 04 kỳ hụi của 02 phần hụi cho ông Đ, bà T1 với số tiền 40.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 20/7/2020 (âm lịch), loại hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa 03 tháng khui một lần, hụi có 16 phần (chưng), vợ chồng ông Đ tham gia 01 phần và đã hốt ở kỳ hụi thứ 3. Hụi mãn vào ngày 20/3/2024 (âm lịch). Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 03 nêu trên, Tòa án đã giải quyết ông Đ, bà T1 trả 05 kỳ nợ hụi (các kỳ thứ 9, 10, 11, 12, 13) với số tiền 50.000.000 đồng. Nay hụi đã mãn, ông Đ và bà T1 không đóng hụi ở kỳ thứ 16 và ông A, bà T đã đóng hụi thay cho ông Đ, bà T1 với số tiền 5.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 06/12/2020 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng, 04 tháng khui một lần, hụi có 15 phần (chưng), vợ chồng ông Đ tham gia 01 phần và đã hốt hụi ở kỳ thứ 4. Hụi mãn vào ngày 06/7/2025 (âm lịch). Sau khi hốt hụi, vợ chồng ông Đ không đóng hụi từ kỳ khui hụi thứ 8. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03 nêu trên, Tòa án giải quyết ông Đ, bà T1 trả 02 kỳ hụi (kỳ thứ 8 và 9) với số tiền 20.000.000 đồng. Nay hụi đã khui đến kỳ hụi thứ 12, ông Đ và bà T1 không đóng hụi ở các kỳ hụi thứ 10, 11, 12 và vợ chồng ông A đã đóng thay hụi cho ông Đ và bà T1 với số tiền 30.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 20/4/2020 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng, 04 tháng khui một lần, hụi có 13 phần (chưng), vợ chồng ông Đ tham gia 01 chưng và đã hốt hụi ở kỳ thứ 3. Hụi mãn vào ngày 20/02/2024 (âm lịch). Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03 nêu trên, Tòa án giải quyết ông Đ, bà T1 trả 03 kỳ hụi (các kỳ thứ 9, 10, 11) với số tiền 30.000.000 đồng. Nay hụi đã mãn, ông Đ và bà T1 không đóng hụi ở kỳ hụi thứ 13 và vợ chồng ông A đã đóng thay hụi cho ông Đ và bà T1 với số tiền 10.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 25/01/2021 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng, 04 tháng khui một lần, hụi có 13 phần (chưng), vợ chồng ông Đ tham gia 01 phần và đã hốt hụi ở kỳ thứ 2. Hụi mãn vào ngày 25/12/2024 (âm lịch). Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03 nêu trên, Tòa án giải quyết ông Đ, bà T1 trả 03 kỳ hụi (các kỳ thứ 4, 5, 6) với số tiền 30.000.000 đồng. Nay hụi đã khui đến kỳ thứ 12, ông Đ và bà T1 không đóng hụi ở kỳ hụi thứ 11 và kỳ thứ 12, vợ chồng ông A đã đóng thay hụi cho ông Đ và bà T1 với số tiền 20.000.000 đồng.

Nay, ông A và bà T yêu cầu ông Đ, bà T1 thanh toán tổng số tiền hụi của các dây hụi trên mà ông A, bà T đã đóng thay hụi là 105.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Phạm Văn Đ, bà Hà Thị T1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Đ và bà T1 đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Tòa án căn cứ

vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A, bà T với ông Đ, bà T1; buộc ông Đ, bà T1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông A, bà T số tiền hụi là 105.000.000 đồng. Ông Đ, bà T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ông A, bà T khởi kiện ông Đ, bà T1 yêu cầu trả tiền nợ hụi nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đ, bà T1 có địa chỉ ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông A, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Đ, bà T1 đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà T, ông Đ, bà T1 theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tài liệu, chứng cứ: Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 03/2024/QĐ-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào Biên bản lấy lời khai của đương sự và Biên bản hòa giải cùng ngày 29/12/2023 trong hồ sơ được giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 03 nêu trên, có cơ sở xác định ông Đ, bà T1 đã tham gia 05 dây hụi do ông A, bà T làm chủ hụi và nợ tiền hụi, cụ thể Dây hụi mở ngày 06/6/2021 (âm lịch) loại hụi 5.000.000 đồng, nợ 05 kỳ từ kỳ khui hụi thứ 6 đến kỳ thứ 10 của 02 phần hụi với số tiền 50.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 20/7/2020 (âm lịch) loại hụi 5.000.000 đồng, nợ 05 kỳ từ kỳ thứ 9 đến kỳ thứ 13 là 25.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 06/12/2020 (âm lịch) loại hụi 10.000.000 đồng nợ 02 kỳ là kỳ thứ 7 và thứ 8 với số tiền 20.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 20/4/2020 (âm lịch) loại hụi 10.000.000 đồng, nợ 03 kỳ hụi từ kỳ thứ 9 đến kỳ thứ 11 với số tiền là 30.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 25/01/2021 (âm lịch) loại hụi 10.000.000 đồng, nợ 03 kỳ hụi từ kỳ thứ 4 đến kỳ thứ 6 với tiền 30.000.000 đồng.

[5] Ông A, bà T cho rằng ông Đ và bà T1 không đóng tiền hụi của các kỳ khui hụi tiếp theo đối với 05 dây hụi trên và nợ tiền hụi số tiền 105.000.000 đồng, cụ thể: Dây hụi mở ngày 06/6/2021 (âm lịch), nợ từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 14 của 02 phần

hụi với số tiền 40.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 20/7/2020 (âm lịch), nợ kỳ thứ 16 số tiền 5.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 06/12/2020 (âm lịch), nợ các kỳ hụi thứ 10, 11, 12 với số tiền 30.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 20/4/2020 (âm lịch), nợ hụi ở kỳ thứ 13 số tiền 10.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 25/01/2021 (âm lịch), nợ kỳ hụi thứ 11 và kỳ thứ 12 với số tiền 20.000.000 đồng. Do ông A, bà T cho rằng đã đóng thay hụi cho ông Đ, bà T1 với số tiền 105.000.000 đồng nên ông A, bà T yêu cầu ông Đ, bà T1 trả tiền nợ hụi 105.000.000 đồng.

[6] Tại các biên bản lấy lời khai người làm chứng, ông Đoàn Văn C, ông Phạm Văn B, ông Trần Thanh H đều xác định có tham gia hụi cùng với vợ chồng ông Đ tại các dây hụi mà ông A, bà T đang khởi kiện, ông A và bà T đã giao đủ tiền hụi cho ông C, ông B, ông H; thời điểm ông C, ông B, ông H hốt hụi thì các dây hụi vợ chồng ông Đ đều đã hốt hụi. Từ đó, có cơ sở xác định sau khi ông Đ, bà T1 hốt hụi và không đóng hụi thì ông A, bà T có đóng thay hụi cho ông Đ, bà T1. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ và bà T1 đã nhận được thông báo thụ lý về việc bị khởi kiện nhưng không có ý kiến trình bày, phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông A và bà T. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, bà T, buộc ông Đ và bà T1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông A, bà T số tiền hụi 105.000.000 đồng.

[7] Về tiền lãi của số tiền 105.000.000 đồng, do ông A và bà T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với kỳ hụi thứ 15 của dây hụi mở ngày 06/6/2021 (âm lịch), kỳ hụi thứ 13 của dây hụi mở ngày 06/12/2020 (âm lịch) và kỳ hụi thứ 13 của dây hụi mở ngày 25/01/2021 (âm lịch), ông A và bà T xác định thời điểm khởi kiện các kỳ hụi chưa khui hụi nên không khởi kiện. Do các kỳ hụi này ông A và bà T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ và bà T1 phải chịu án phí có giá ngạch 5% của số tiền 105.000.000 đồng do yêu cầu của ông A, bà T được Tòa án chấp nhận là 5.250.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ông A, bà T không phải chịu án phí. Ông A, bà T đã nộp tạm ứng án phí 2.625.000 đồng tại Biên lai thu số 0004400 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 2.625.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[10] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 17, khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T đối với ông Phạm Văn Đ, bà Hà Thị T1, về yêu cầu thanh toán tiền hụi 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng).

2. Buộc ông Phạm Văn Đ, bà Hà Thị T1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T số tiền hụi 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Phạm Văn Đ, bà Hà Thị T1 phải chịu số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí 2.625.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0004400 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 2.625.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trang Thảo